| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 110/2023/DS-PT
Ngày: 07/3/2023.
V/v tranh chấp: "*Đòi tài sản*"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

*Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Hữu.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Ái Đoan.

Ông Võ Ngọc Giàu.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Sơn, Thư ký.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:* Ông Võ Trung Hiếu, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 01 và 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 365/2022/TLPT-DS ngày 24/11/2022 về việc tranh chấp: "Đòi lại tài sản là tiền cho mượn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DSST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 462/2022/QĐ-PT ngày 13/12/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Nguyễn Ngọc Hoàng A, sinh năm1983;
Địa chỉ: phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1977;
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền của Hoàng A, T:*
Phạm Ngọc D sinh năm 1972;
Địa chỉ: ấp M. xã N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1974;
Địa chỉ: phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ngô Toại C, sinh năm 1971;
Địa chỉ: phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Huỳnh Văn H sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp M. xã N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bách hóa tổng hợp Như N;
*Người đại diện theo pháp luật:* Nguyễn Ngọc Hoàng A;
Địa chỉ: phường N, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Huỳnh Thị Thu T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn H.

Có mặt tại phiên tòa: Ông D, chị T, ông H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, chị Nguyễn Ngọc Hoàng A, anh Nguyễn Thanh T và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phạm Ngọc D trình bày:*

Do có quen biết, chị Huỳnh Thị Thu T có hỏi mượn tiền của chị Hoàng A và anh Nguyễn Thanh T nhiều lần với mục đích bổ sung vốn kinh doanh, mua bán đồ gỗ và có rủ chị Hoàng A hùn vốn cùng làm ăn, nhưng chị Hoàng A chỉ đồng ý cho chị T mượn tiền. Tổng cộng chị T đã mượn của chị Hoàng A tổng số tiền là 1.077.000.000 đồng qua hình thức nhận tiền mặt và chuyển khoản nhiều lần cụ thể như sau:

Ngày 01/12/2018, chị Hoàng A giao cho chị T mượn số tiền 25.000.000 đồng;

Ngày 04/12/2018, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 100.000.000 đồng;

Ngày 07/12/2018, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 100.000.000 đồng;

Ngày 10/12/2018, chị Hoàng A giao cho chị T mượn số tiền 25.000.000 đồng;

Ngày 20/12/2018, chị Hoàng A giao cho chị T mượn số tiền 50.000.000 đồng;

Ngày 27/12/2018, chị Hoàng A nhờ anh Ngô Toại C chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 100.000.000 đồng;

Ngày 02/01/2019, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 100.000.000 đồng;

Ngày 03/01/2019, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 150.000.000 đồng;

Ngày 10/01/2019, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 107.000.000 đồng;

Ngày 23/01/2019, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 170.000.000 đồng;

Ngày 24/01/2019, chị Hoàng A chuyển khoản vào số tài khoản của chị T số tiền 150.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, chị T không trả bất kỳ khoản tiền vốn lãi nào cho chị Hoàng A như thỏa thuận nên chị Hoàng A đã nhiều lần đến nhắc nhở việc trả nợ. Đến ngày 28/01/2019, chị T đã trả cho chị Hoàng A số tiền 500.000.000 đồng và đến nay còn nợ lại số tiền 577.000.000 đồng;

Chị Hoàng A và anh T khởi kiện, yêu cầu chị T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho chị Hoàng A và anh T số nợ còn lại là 577.000.000 đồng cùng với tiền lãi theo mức lãi suất 0.83%/tháng tính từ ngày 28/01/2019 đến ngày xét xử.

*. *Bị đơn chị Huỳnh Thị Thu T trình bày:* Chị không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì giữa chị và chị Nguyễn Ngọc Hoàng A không hề phát sinh quan hệ vay mượn tiền mà chỉ có quan hệ mua bán hàng hóa. Trên thực tế, chị và chồng là ông Huỳnh Văn H có kinh doanh mua bán đồ gỗ, thường tìm đặt hàng gỗ đá có giá trị theo yêu cầu của người mua và từ trước năm 2018 chị Hoàng A đã nhiều lần đặt hàng và mua nhiều hàng hóa ở chỗ chị và ông H như tủ bàn gỗ, các vật trang trí bằng đá có giá trị. Quá trình mua bán, chị Hoàng A có nhu cầu mua hàng hóa gì sẽ thông báo và chuyển khoản hoặc trả tiền mặt trực tiếp cho chị trước, sau đó chị và ông H sẽ tìm và chuyển hàng đến cho chị Hoàng A;

Tính đến cuối năm 2019, chị Hoàng A đã chuyển cho chị số tiền tương đương 1.077.000.000 đồng (theo biên nhận nguyên đơn cung cấp chị thống nhất các lần nhận tiền trực tiếp và chuyển khoản, nhưng đối với lần nhận tiền ngày 10/12/2018 chị không thừa nhận do chị không hề ký tên vào biên nhận). Tuy nhiên, do hàng hóa có giá trị và có thể không tìm được đúng loại hàng mà chị Hoàng A yêu cầu nên chị và ông H đã chuyển khoản trả lại cho chị Hoàng A số tiền 500.000.000 đồng, còn số tiền còn lại thì chị đã giao đúng loại hàng hóa mà chị Hoàng A yêu cầu. Việc mua bán giao nhận hàng giữa chị và chị Hoàng A có nhiều nhân công của chị Hoàng A chứng kiến;

Do đó, việc chị Hoàng A và anh T khởi kiện đòi lại số tiền 577.000.000 đồng và tiền lãi là không phù hợp nên chị không đồng ý. Các giao dịch mua bán đều do chị và chị Hoàng A xác lập, chị không biết anh T là ai, vì được biết chị Hoàng A là chủ của tạp hóa Như N nên có những lần chị Hoàng A chuyển khoản mua hàng dưới tên của là Như N.

*. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngô Toại C trình bày:* Anh và chị Hoàng A có mối quan hệ bạn bè nên ngày 27/12/2018, chị Hoàng A có mượn của anh số tiền 100.000.000 đồng và nhờ chuyển vào tài khoản của chị Huỳnh Thị Thu T. Đối với vụ án, anh không có liên quan cũng như không có ý kiến gì khác, vì lý do bận việc cá nhân nên anh xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Ông Huỳnh Văn H trình bày:* Ông và chị Huỳnh Thị Thu T là vợ chồng,

ông thống nhất vào ngày 28/01/2019, ông có chuyển khoản trả cho chị Hoàng A số tiền 500.000.000 đồng, với mục đích chuyển trả tiền đặt cọc mua đồ gỗ và các vật trang trí bằng đá có giá trị vì giữa chị Hoàng A và chị T có mối quan hệ mua bán với nhau. Giữa ông và chị Hoàng A không trực tiếp đứng ra giao dịch làm ăn mà mọi việc thỏa thuận mua bán đều do chị T trực tiếp liên hệ với chị Hoàng A (chị Như N). Ông thống nhất việc chị T có nhận từ chị Hoàng A số tiền tương đương 1.077.000.000 đồng từ việc mua đồ gỗ, đá, ông đã giao các loại hàng hóa có giá trị tương đương khoảng 500.000.000 đồng, còn những loại hàng hóa khác ông chưa liên hệ mua được nên chị T đã chuyển khoản trả lại cho chị Hoàng A.

*. Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bách hóa tổng hợp Như N đã được Toà án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người đại diện không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DSST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Hoàng A và anh Nguyễn Thanh T.

Buộc chị Huỳnh Thị Thu T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Ngọc Hoàng A và anh Nguyễn Thanh T số tiền 686.542.000 đồng (Sáu trăm tám mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn đồng);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị T phải trả số tiền 25.000.000 đồng mà bà Hoàng A giao cho chị T vào ngày 10/12/2018.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 03/9/2022, bị đơn Huỳnh Thị Thu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn H kháng cáo yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy bản án sơ thẩm;

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Huỳnh Thị Thu T, Huỳnh Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Đại diện ủy quyền của chị Nguyễn Ngọc Hoàng A, anh Nguyễn Thanh T đề nghị không chấp nhận kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thu T, ông Huỳnh Văn H và rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tính lãi suất;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thu T, ông Huỳnh Văn H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, rút một phần yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Thanh T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Đòi lại tài sản là tiền cho mượn" được quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân Sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 03/9/2022 và biên lai tạm nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm thì chị Huỳnh Thị Thu T, ông Huỳnh Văn H kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, ông Dũng là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần tính lãi suất từ ngày 28/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

[2]. Xét kháng cáo của Huỳnh Thị Thu T, Huỳnh Văn H về việc yêu cầu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy bản án dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Căn cứ xác lập giao dịch dân sự:

Căn cứ vào các biên nhận nhận tiền và các chứng từ giao dịch tại ngân hàng do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và lời thừa nhận của bị đơn: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Thanh T có chuyển cho chị Huỳnh Thị Thu T nhiều lần tiền tổng cộng là 1.052.000.000 đồng;

Ngày 28/01/2019, bị đơn Huỳnh Thị Thu T đã nhờ ông H chuyển trả trước cho nguyên đơn Nguyễn Ngọc Hoàng A, Nguyễn Thanh T số tiền 500.000.000 đồng. Phía nguyên đơn cũng thừa nhận đã nhận số tiền 500.000.000 đồng;

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải giao trả lại số tiền 552.000.000 đồng;

Nguyên đơn cho rằng lý do nguyên đơn chuyển giao số tiền 1.052.000.000 đồng trên cho bị đơn là để cho bị đơn mượn phục vụ cho việc kinh doanh đồ gỗ;

Bị đơn không đồng ý và cho rằng số tiền trên bị đơn đã mua những hàng hóa mà nguyên đơn yêu cầu và đã giao đủ cho nguyên đơn nên không đồng ý trả lại số tiền 552.000.000 đồng và nguyên đơn không thừa nhận lời trình bày này của bị đơn;

Từ những căn cứ trên xác định đây là tranh chấp về quyền sở hữu tài sản.

[2.2]. Nghĩa vụ chứng minh của đương sự:

Đại diện nguyên đơn cho rằng đây là hợp đồng vay tài sản nhưng không có căn cứ thỏa thuận vay gữa nguyên đơn và bị đơn nhưng trên thực tế chị Hoàng A có đưa tiền trực tiếp hoặc bằng chuyển khoản cho chị T, chị T cũng thừa nhận;

Bị đơn cho rằng đối với số tiền còn lại là 552.000.000 đồng, bị đơn đã bán những hàng hóa là đồ phong thủy bằng đá và gỗ cho nguyên đơn nên không đồng ý giao trả cho nguyên đơn;

Lời trình bày trên của bị đơn, nguyên đơn không thừa nhận;

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời trình bày trên của bị đơn thì bị đơn có nghĩa vụ chứng minh như: Hợp đồng mua bán hàng hóa, hóa đơn giao nhận hàng hóa,… khi nguyên đơn không thừa nhận và bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo;

Vì bị đơn không cung cấp được chứng cứ nào khác cũng như các chứng cứ cho lập luận của bị đơn cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thu T, ông Huỳnh Văn H.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Những thiếu sót Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị T phải trả số tiền 25.000.000 đồng mà bà Hoàng A giao cho chị T vào ngày 10/12/2018 nhưng Tòa án không nêu hậu quả pháp lý của việc đình một phần yêu cầu khởi kiện.

[6]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 2 Điều 308; Điều 299 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng Điều 166, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Thị Thu T, ông Huỳnh Văn H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 94/2022/DSST, ngày 15/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Hoàng A và anh Nguyễn Thanh T.

Buộc chị Huỳnh Thị Thu T có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Ngọc Hoàng A và anh Nguyễn Thanh T số tiền 552.000.000 (Năm trăm năm mươi hai triệu đồng);

Kể từ ngày chị Nguyễn Ngọc Hoàng A, anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Huỳnh Thị Thu T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị T phải trả số tiền 25.000.000 đồng mà bà Hoàng A giao cho chị T vào ngày 10/12/2018.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn được quyền khởi kiện lại đối với phần đình chỉ theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu T phải chịu 22.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Trả lại chị Nguyễn Ngọc Hoàng A, anh Nguyễn Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.463.256 đồng theo biên lai thu tiền số 0002067 ngày 06/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chị T phải trả số tiền lãi từ ngày 28/01/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 186.542.880 đồng.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn không được quyền khởi kiện lại đối với phần đình chỉ theo khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Huỳnh Thị Thu T, ông Huỳnh Văn H mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị T, ông H mỗi người đã nộp 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0022577, 0022578 ngày 05/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Tuyên án vào lúc 08 giờ, ngày 07/3/2023, có mặt chị T, ông H.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***. Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- THADS thành phố Mỹ Tho;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Trương Vĩnh Hữu**